TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Thương

2. Bà Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2022; về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Phương T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 4, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thái T2, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 4, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam HK, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự - đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Tạ Thị Phương T1 trình bày:

Chị Tạ Thị Phương T1, anh Nguyễn Thái T2 tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2007, tại UBND thị trấn VX, huyện ĐL. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc bất đồng quan điểm, rồi anh T2 vi phạm pháp luật dẫn đến bị xử phạt tù. Khi anh T2 đi chấp hành án chị T1 ít đi thăm nuôi nên tình cảm vợ chồng không còn mặn nồng. Hiện nay chị T1 không còn tình cảm với anh T2 và không mong muốn đoàn tụ nên chị T1 có nguyện vọng ly hôn để xây dựng cuộc sống mới.

Qúa trình chung sống chị T1, anh T2 có 02 người con chung là Nguyễn Thái Đăng K, sinh ngày 04/6/2009 và Nguyễn Thái An N, sinh ngày 05/6/2017. Khi ly hôn chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T1 không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Thái T2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung anh T2 thống nhất như phần trình bày của chị T1. Tuy N, hiện nay anh T2 vẫn còn tình cảm với chị T1 nên không đồng ý ly hôn. Trước đây anh T2 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên bị Tòa án xử phạt tù chung thân và hiện đang chấp hành án tại trại giam HK, huyện TL. Về con chung, tài sản chung, nợ chung anh T2 không có ý kiến gì.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị T1 được ly hôn với anh T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Tạ Thị Phương T1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Thái T2 nên quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tạ Thị Phương T1, anh Nguyễn Thái T2 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 24/12/2007, số vào sổ 174, quyển số 01/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn VX, huyện ĐL đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn chị T1, anh T2 chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy N, do vi phạm pháp luật nên anh T2 bị Tòa án kết án chung thân, phải đi chấp hành án, từ đó vợ chồng xa cách. Chị T1 xác định hiện nay không còn tình cảm với anh T2 và có nguyện vọng được ly hôn để xây dựng cuộc sống mới. Mặc dù anh T2 không đồng ý lý hôn nhưng anh T2 thừa nhận hiện nay anh đang chấp hành án chung thân

về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thấy rằng vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình và hạnh phúc gia đình phải được xây dựng từ cả hai phía, mặc dù anh T2 không đồng ý ly hôn, thế nhưng chị T1 không muốn đoàn tụ và có nguyện vọng được ly hôn để xây dựng cuộc sống mới. Điều này chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc, nên cần xử cho chị T1 được ly hôn với anh T2 là phù hợp.

[2.2] Về cong chung, về tài sản chung, nợ chung: Các bên không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị T1 phải chịu án phí ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Thị Phương T1.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tạ Thị Phương T1 được ly hôn với anh Nguyễn Thái T2.

Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 24/12/2007, số vào sổ 174, quyển số 01/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn VX, huyện ĐL hết hiệu lực, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về án phí:* Chị Tạ Thị Phương T1 phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009406 ngày 11 tháng 05 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL. Chị T1 đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện ĐL;
- UBND xã ĐH, huyện ĐL;
- C.C Thi hành án DS.h. ĐL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Trường